À ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 89/2022/HS-ST
Ngày 13-12-2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Hảo – Phó Chủ tịch liên đoàn huyện Hải Hậu;

Ông Bùi Thanh Hải – Bí thư huyện đoàn Hải Hậu.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Vũ Minh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 96/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Minh Qu, sinh ngày 25 tháng 7 năm 2008; nơi sinh, nơi cư trú: Xóm 4, xã HL, huyện HH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Tuấn, sinh năm 1981 và con bà Nguyễn Thị Anh, sinh năm 1982; anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15-8-2022 đến ngày 24-8-2022 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay.

2. Nguyễn Thúy H, sinh ngày 26 tháng 7 năm 2007; nơi sinh, nơi cư trú: Xóm 6, xã HP, huyện HH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Thiệu, sinh năm 1979 (đã chết) và con bà Kim Thị X, sinh năm 1981; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15-8-2022 đến ngày 24-8-2022 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay.

3. Phạm Thị Nh, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2007; nơi sinh, nơi cư trú:

Xóm Tiền Phong, xã TĐ, huyện TN, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Duy, sinh năm 1982 và con bà Phạm Thị Huệ, sinh năm 1984; anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15-8-2022 đến ngày 24-8-2022 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay.

**Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Minh Qu:* Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1982 và ông Trần Văn T, sinh năm 1981, nơi cư trú: Xóm 4, xã HL, huyện HH, tỉnh Nam Định.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Minh Qu: Bà Nguyễn Thị Hồng - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định.

**Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thúy H:* Bà Kim Thị X, sinh năm 1981, nơi cư trú: Xóm 6, xã HP, huyện HH, tỉnh Nam Định.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thúy H: Bà Bùi Tố Quyên- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định.

*******Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Thị Nh:* Ông Phạm Văn D, sinh năm 1982 và Bà Phạm Thị H1, sinh năm 1984, nơi cư trú: Xóm Tiền Phong, xã TĐ, huyện TN, tỉnh Nam Định.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thị Nh: Bà Đinh Thị Thanh Tâm- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định.

** Bị hại:* Anh Mai Văn Á, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Xóm 3, xã HN, huyện HH, tỉnh Nam Định

** Người làm chứng:*

1. Anh Phạm Văn C, sinh năm 1982.

2. Anh Đỗ Trung S, sinh năm 1973.

(Tại phiên tòa có mặt các bị cáo; người bào chữa cho bị cáo; người đại diện hợp pháp của các bị cáo gồm: Bà A, anh D, bà X; bị hại; người làm chứng anh C; vắng mặt người làm chứng anh S).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 07-8-2022, Trần Minh Qu điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen, biển kiểm soát (BKS)18P1 - 0708, chở Phạm Thị Nh và Nguyễn Thúy H đi qua cầu ông Đạm thuộc xóm 3, xã Hải Nam. Thấy anh Mai Văn Á đang ngồi sử dụng điện thoại một mình trên thành cầu, Qu nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh Á. Qu nói với Nh, H "quay lại lấy điện thoại của ông kia", Nh, H hiểu ý Qu rủ giật chiếc điện thoại

trên tay anh Á; H bảo Qu, Nh: "Tao ngồi sau để tao lấy cho". Qu điều khiển xe quay lại, đi chậm ngang qua vị trí anh Á đang ngồi, H dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 9S vỏ màu xanh kèm sim số thuê bao 0942.909.081 trên tay anh Á, Qu tăng ga bỏ chạy. Sau khi giật được điện thoại, H đưa cho Nh cầm, Nh tháo sim ném xuống đường rồi xóa toàn bộ dữ liệu trong điện thoại. Qu, H, Nh đến cửa hàng mua bán điện thoại của anh Phạm Văn Cường ở xóm 1, xã HP, huyện Hải Hậu bán được 2.000.000 đồng, cùng nhau ăn tiêu hết. Đến ngày 15-8-2022, Trần Minh Qu, Nguyễn Thúy H, Phạm Thị Nh đến Công an huyện Hải Hậu đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Anh Phạm Văn Cường đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 9S đã mua của các bị cáo.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐG ngày 23/8/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hải Hậu kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 9S trị giá 3.500.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại cho bị hại. Sau khi nhận lại tài sản, anh Mai Văn Á không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm về phần dân sự.

Cáo trạng số 96/CT-VKSHH ngày 23 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố các bị cáo Trần Minh Qu, Nguyễn Thúy H, Phạm Thị Nh về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Trần Minh Qu, Nguyễn Thúy H, Phạm Thị Nh thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ quan điểm truy tố các bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 58, 65, 91, 101 Bộ luật Hình sự; áp dụng thêm điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Qu: Xử phạt các bị cáo Trần Minh Qu, Nguyễn Thúy H, Phạm Thị Nh mỗi bị cáo từ 18 tháng đến 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 42 tháng (các bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 15-8-2022 đến ngày 24-8-2022).

Giao bị cáo Trần Minh Qu cho Uỷ ban nhân dân (UBND) xã HL; bị cáo Nguyễn Thúy H cho UBND xã HP; bị cáo Phạm Thị Nh cho UBND xã TĐ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Tranh luận tại phiên tòa: Kiểm sát viên, các bị cáo, đại diện hợp pháp cho các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không ý kiến tranh luận.

Luận cứ bảo vệ, những người bào chữa cho các bị cáo Trần Minh Qu, Nguyễn Thúy H, Phạm Thị Nh đều trình bày: Các bị cáo Trần Minh Qu, Nguyễn Thúy H, Phạm Thị Nh thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi. Xét các bị cáo là người chưa thành niên phạm tội; phạm tội lần đầu; quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội, các bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm, tự nguyện đến cơ quan công an đầu thú, tự nguyện bồi thường để hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Trần Minh Qu thuộc diện khuyết tật nặng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét các bị cáo đều còn nhỏ, bản thân và gia đình có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo với mức thấp nhất mà Kiểm sát viên đã đề nghị, để các bị cáo có cơ hội tu dưỡng, rèn luyện bản thân.

Nói lời sau cùng: Các bị cáo ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương với mức hình phạt thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho các bị cáo; bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 07-8-2022, Trần Minh Qu điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen, BKS 18P1 – 0708 chở Phạm Thị Nh, Nguyễn Thúy H đi chơi. Khi đi đến cầu ông Đạm thuộc xóm 3, xã Hải Nam, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, lợi dụng đường vắng, Qu, Nh, H giật chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 9S trị giá 3.500.000 đồng của anh Mai Văn Á đang ngồi sử dụng một mình trên thành cầu rồi tăng ga bỏ chạy. Qu, H, Nh đem điện thoại giật từ anh Á bán cho anh Phạm Văn Cường (xóm 1, xã HP) lấy 2.000.000 đồng, cùng nhau ăn tiêu hết. Hành vi nêu trên của các bị cáo Trần

Minh Qu, Nguyễn Thúy H, Phạm Thị Nh đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố là có căn cứ.

[3] Xét hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò đồng phạm:

Căn cứ quy định tại Điều 17 Bộ luật Hình sự thì vụ án được xác định là có đồng phạm nhưng đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công Nhệm vụ, vị trí, vai trò từ trước nên không có sự cấu kết chặt chẽ.

Trần Minh Qu là người khởi xướng, rủ H, Nh cướp giật tài sản và điều khiểu phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vị trí số 1. Nguyễn Thúy H là người trực tiếp giật điện thoại, thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực; Phạm Thị Nh cùng tham gia cướp giật tài sản, tự tháo sim ra khỏi điện thoại vứt trên đường tẩu thoát, cùng Qu giao dịch bán điện thoại nên H và Nh cùng giữ vị trí số 2 trong vụ án.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách Nhệm hình sự của các bị cáo: Trong vụ án này, các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách Nhệm hình sự nào. Các bị cáo đều có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; các bị cáo đều chưa thành niên, gia đình tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; các bị cáo tự nguyện đến Công an huyện Hải Hậu đầu thú. Vì vậy, các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Trần Minh Qu thuộc diện khuyết tật nặng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo Trần Minh Qu, Nguyễn Thúy H, Phạm Thị Nh đều chưa đến 16 tuổi, có Nhều tình tiết được áp dụng để giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên căn cứ Điều 65 BLHS, cho các bị cáo Trần Minh Qu, Nguyễn Thúy H, Phạm Thị Nh được cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và địa phương vừa thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật vừa đảm bảo mục đích của hình phạt. Trong vụ án, mặc dù bị cáo Qu giữ vị trí số 1 nhưng lại có Nhều tình tiết giảm nhẹ hơn các bị cáo giữ vị trí số 2 là H, Nh nên có thể xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt ngang nhau. Căn cứ quy định tại Điều 91, khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt phù hợp, tương xứng đối với các bị cáo.

[6] Về trách Nhêm dân sự:

Quá trình điều tra, anh Phạm Văn Cường đã giao nộp chiếc điện thoại Redmi Note 9S cho cơ quan cảnh sát điều tra. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại cho bị hại là anh Mai Văn Á. Các bị cáo Qu, H, Nh đã tác động gia đình tự nguyện trả cho anh Phạm Văn Cường số tiền 2.000.000đ. Sau khi nhận lại tài sản, anh Á, anh Cường đều không yêu cầu các bị cáo bồi thường dân sự nên Hội đồng không giải quyết.

[7] Về các vấn đề khác:

7.1 Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen, BKS 18P1 - 0708 các bị cáo dùng làm phương tiện đi cướp giật tài sản: Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của chị Kim Thị X là mẹ của bị cáo H. Ngày 07-8-2022, H tự ý lấy xe đi chơi rồi dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, sau đó đã bán cho một người không quen biết ở thành phố Hà Nội nên Cơ tra không thu giữ được. Chị X xin tự khắc phục và không yêu cầu các bị cáo bồi thường về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

7.2 Anh Phạm Văn Cường mua chiếc điện thoại Redmi Note 9S của các bị cáo nhưng không được hứa hẹn, bàn bạc và không biết đó là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên không xử lý bằng pháp luật là phù hợp.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Các bị cáo; người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho các bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 91; khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Minh Qu, Nguyễn Thúy H, Phạm Thị Nh. Áp dụng thêm điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Minh Qu.

Tuyên bố các bị cáo Trần Minh Qu, Nguyễn Thúy H, Phạm Thị Nh phạm tội "Cướp giật tài sản":

Xử phạt các bị cáo Trần Minh Qu, Nguyễn Thúy H, Phạm Thị Nh mỗi bị cáo 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (các bị cáo đều bị tạm giữ từ ngày 15-8-2022 đến ngày 24-8-2022).

2. Giao bị cáo Trần Minh Qu cho Uỷ ban nhân dân xã HL; bị cáo Nguyễn Thúy H cho Uỷ ban nhân dân xã HP; bị cáo Phạm Thị Nh cho UBND xã TĐ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với các bị cáo.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc các bị cáo Trần Minh Qu, Nguyễn Thúy H, Phạm Thị Nh mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các Bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho các bị cáo Trần Minh Qu, Nguyễn Thúy H, Phạm Thị Nh, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện;
- THA phạt tù;
- Các Bị cáo; bị hại
- CA huyện Hải Hậu;
- Sở tư pháp;
- UBND xã HP; xã HL, xã TĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Hòe